

Bản án số: **69/2025/HS-PT**
Ngày: 13-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thuần
Các Thẩm phán: Ông Đoàn Văn Thâm
Bà Trần Thị Chơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Hà Như Y, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2025/HS-ST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hà Như Y, sinh ngày 07/5/2000; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Hà Minh Đ và bà Hà Ngọc L; Chồng Nguyễn Tấn K (đã ly hôn). Con có 01 người, sinh ngày 06/4/2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/6/2022, Hà Như Y được Công ty T1 (gọi tắt là Công ty T1) ký hợp đồng lao động với nhiệm vụ được giao là nhân viên hỗ trợ kinh doanh, tìm kiếm và thực hiện các hợp đồng cho vay tiền mặt giữa công ty T1 với khách hàng, hình thức vay tín chấp, địa bàn hoạt động thuộc khu vực các tỉnh Miền Tây, Y được cấp mã code (mã nhân viên) để làm việc. Do nợ tiền của nhiều

người nên Hà Như Y đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty bằng thủ đoạn gian dối là tìm kiếm những khách hàng có nhu cầu vay vốn, sau đó sử dụng điện thoại của Y đăng nhập thông tin cá nhân của khách hàng thực hiện làm thủ tục vay vốn gửi hồ sơ đề nghị vay tiền đến Công ty T1, khi được xét duyệt và giải ngân tiền cho vay vào tài khoản của khách hàng do Y tạo, Y đã chuyển tiền vay của khách hàng sang tài khoản của Y, sau đó thông báo với khách hàng hồ sơ xin vay không được duyệt rồi chiếm đoạt các khoản tiền vay của khách hàng để dùng vào mục đích cá nhân, cụ thể như sau: Lần thứ nhất: Ngày 09/01/2023, do biết bà Trương Thị Mỹ L1, sinh năm 1984, thường trú ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang có nhu cầu vay 30.000.000 đồng, Y đến gặp trực tiếp bà L1 để tư vấn và yêu cầu bà L1 cung cấp thẻ căn cước công dân, điện thoại di động, số điện thoại của bà L1 và số điện thoại của người thân để làm hợp đồng vay tiền, Y dùng điện thoại đi động của Y thực hiện các bước làm hồ sơ trên điện thoại tự đề nghị Công ty T1 cho vay số tiền là 85.000.000 đồng, đồng thời dùng điện thoại của bà L1 tải ứng dụng để mở tài khoản tên Trương Thị Mỹ L1 (số tài khoản 107877808889 thuộc Ngân hàng V) nhưng không cho bà L1 biết để tránh bị phát hiện, khi Công ty T1 đồng ý cho vay và chuyển số tiền 85.000.000 đồng vào tài khoản tên Trương Thị Mỹ L1, Y không thông báo cho bà L1 biết mà dùng điện thoại của bà L1 chuyển toàn bộ số tiền 85.000.000 đồng sang số tài khoản 109871043787 của Hà Như Y mở tại Ngân hàng V, rồi thông báo với bà L1 là hồ sơ xin vay tiền không được duyệt. Lần thứ hai: Vào ngày 04/02/2023, Hà Như Y tiếp xúc với khách hàng Lê Hồng C, sinh năm 1975, thường trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, qua trao đổi bà C có nhu cầu vay số tiền 40.000.000 đồng và bà C cung cấp thẻ căn cước công dân cùng các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu của Y. Sau đó Y thực hiện hành vi như lần gian dối với bà L1, Y đã dùng thông tin cá nhân của bà C thực hiện hợp đồng vay tiền và tự đề nghị mức tiền vay là 75.000.000 đồng gửi về Công ty T1 qua mã Code của Y, khi công ty duyệt cho vay và chuyển tiền giải ngân vào tài khoản số 101877933572 mở tại Ngân hàng V do Lê Hồng C đứng tên do Y tạo và Y dùng điện thoại của bà C chuyển toàn bộ số tiền 75.000.000 đồng sang số tài khoản 109871043787 của Hà Như Y mở tại Ngân hàng V, rồi thông báo với bà C là hồ sơ xin vay tiền không được duyệt. Đến ngày 02/3/2023, Công ty T1 chấm dứt hợp đồng lao động với Y, với lý do không hoàn thành chỉ tiêu được giao. Do biết được nhân viên Công ty T1 rất cần chỉ tiêu tìm khách hàng vay tiền nên Y đã chủ động liên hệ với Trần Quang S, sinh năm 1991, thường trú

16/14, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang là nhân viên của Công ty T1, Y đề nghị với S sẽ tìm kiếm khách hàng vay tiền cho S để được chia tiền huê hồng trên các hợp đồng vay và được S đồng ý. Khi Y thông báo tìm được khách hàng vay tiền. Do tin tưởng Y là đồng nghiệp của S và thành thạo thủ tục thực hiện hợp đồng vay nên S yêu cầu Y trực tiếp thực hiện các hợp đồng cho vay với khách hàng thông qua mã Code của S do S cung cấp, mỗi hợp đồng thực hiện hoàn tất S cho Y 50% số tiền huê hồng được thụ hưởng từ Công ty (từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/một hợp đồng). Sau khi thực hiện được một số hợp đồng cho khách hàng vay tiền bằng mã Code của S, Y đã nảy sinh ý định tiếp tục thực hiện hành vi gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy: Vào ngày 05/6/2023, Y gọi điện thoại liên lạc với bà Phạm Thị H, sinh năm 1991, thường trú ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang là người đang nợ tiền vay của Công ty T1, yêu cầu bà H đến quán C1 thuộc ấp Đ, xã T, huyện T để Y thực hiện thủ tục giảm lãi suất cho bà H. Tin tưởng Y và không biết Y đã nghỉ việc nên bà H đã cung cấp thẻ căn cước công dân, điện thoại di động và thông tin liên quan khác theo yêu cầu của Y. Sau đó Y đã sử dụng thông tin cá nhân của bà H thực hiện thủ tục đề nghị Công ty T1 cho bà H tiếp tục vay 40.000.000 đồng thông qua mã Code của Trần Quang S (S không hay biết), Y lén lút mở tài khoản mới cho bà H với số tài khoản 106878946439 mở tại Ngân hàng V để khi Công ty T1 chuyển tiền vào tài khoản này bà H không phát hiện. Khoảng 30 phút sau Công ty T1 chuyển số tiền cho vay 40.000.000 đồng vào tài khoản tên Phạm Thị H do Y tạo, sau đó Y tiếp tục dùng điện thoại di động của bà H chuyển số tiền 40.000.000 đồng sang số tài khoản 109871043787 của Hà Như Y mở tại Ngân hàng V. Để tránh bị phát hiện, Y đã đóng 50% tiền lãi tháng 6/2023 của khoản vay trước cho bà H vì Công ty T1 không có chương trình giảm lãi suất cho khách hàng. *Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:* Tuyên bố: Bị cáo Hà Như Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Như Y 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án. Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 14/8/2024 còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định. * Do bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có kháng cáo và đã được Tòa án nhân

tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm bằng bản án số 197/2024/HS-PT ngày 13/11/2024 đối với bị cáo Hà Như Y như sau: Tuyên hủy bản án số 28/2024/HS-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang do xác định sai tư cách tham gia tố tụng của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Việc xác định sai tư cách tham gia tố tụng đã làm ảnh hưởng tới quyền lợi của Công ty T1 và bị cáo, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để xét xử lại. * *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2025/HS-ST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*Tuyên bố: Bị cáo Hà Như Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Như Y 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án. *Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và báo quyền kháng cáo.*Ngày 04/02/2025, bị cáo Hà Như Y có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng tội bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ. * *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo. Sau khi xét xử xong bị cáo có làm đơn kháng cáo nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt: Xét thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. * *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm: Bị cáo Hà Như Y là nhân viên hỗ trợ kinh doanh, tìm kiếm và thực hiện các hợp đồng cho vay tiền mặt của Công ty T1. Do nợ tiền của nhiều người nên từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2023, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty bằng việc sử dụng thông tin cá nhân của khách hàng làm thủ tục đề nghị vay tiền từ công ty T1, khi được xét duyệt và giải ngân tiền cho vay vào tài khoản của khách hàng do Y tạo, rồi chuyển tiền vay của khách hàng sang tài khoản của Y sau đó thông báo với khách hàng hồ sơ xin vay không được duyệt rồi chiếm đoạt tài sản của Công ty T1 thông qua 03 hợp đồng vay tiền của khách hàng, với tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. [3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo Hà Như Y có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để biết được rằng, hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bằng thủ đoạn gian dối và lợi dụng lòng tin của khách hàng bị cáo đã chiếm đoạt tiền của công ty. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý bức xúc cho người bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, biết ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy, cần giảm 1 phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ sức răn đe phòng ngừa chung, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm đã tuyên.[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. [5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hà Như Y được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Sửa bản án sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt: Bị cáo **Hà Như Y 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 02/2025/HS-ST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp . (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh K (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đường sự (3)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Phan Văn Thuần

